

Số: ..94... /NQ-SNZ-QTTH

Đồng Nai, ngày 27 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY SONADEZI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Sonadezi;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 87/NQ-SNZ-QTTH ngày 16/4/2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/4/2018, bao gồm 9 Điều.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, các đơn vị và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Ban;
- Lưu: VT, QTTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Thị Thu Hằng

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP**



**QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY**

Tháng 04/2018

MỤC LỤC

Điều 1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	2
Điều 2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 3. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	5
Điều 4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	5
Điều 5. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành.....	6
Điều 6. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc	7
Điều 7. Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác.....	9
Điều 8. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Tổng công ty	10
Điều 9. Hiệu lực	10

Điều 1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết về ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

b. Thủ tục lập danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD):

- Chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, Tổng công ty phải gửi cho VSD Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng theo Mẫu 07 Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017 và các tài liệu kèm theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017.

- VSD gửi cho Tổng công ty danh sách cổ đông theo Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017.

2. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 3 Điều 18 Điều lệ Tổng công ty.

3. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ trực tiếp hoặc gửi Giấy đăng ký/ ủy quyền tham dự họp (theo mẫu đính kèm Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông) về Tổng công ty.

b. Cổ đông đăng ký hình thức tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp. Việc ủy quyền thực hiện theo Điều 16 Điều lệ Tổng công ty.

- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

c. Khi có đủ điều kiện, Tổng công ty sẽ thông báo và hướng dẫn cổ đông đăng ký biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với qui định của Pháp luật.

4. Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu:

- Khi làm thủ tục đăng ký dự họp, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết và một hoặc nhiều phiếu biểu quyết, trên đó

ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông/ họ và tên người đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

- Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, cổ đông ghi thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô tương ứng trong phiếu biểu quyết. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải ký tên vào phiếu biểu quyết trước khi chuyển phiếu biểu quyết cho Ban Kiểm phiếu.

- Sau khi thu và kiểm phiếu biểu quyết, tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa công bố trước khi kết thúc cuộc họp.

- Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, Phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ được gạch bỏ những nội dung mà cuộc họp đã biểu quyết trước đó. Hiệu lực của những nội dung đã được cuộc họp biểu quyết trước đó không thay đổi.

5. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Tổng công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Tổng công ty có quyền yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Tổng công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Tổng công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại điểm này.

b. Tổng công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 5 Điều này với giá thị trường trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Tổng công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo Điều 23 Điều lệ Tổng công ty.

7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố trên website của Tổng công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp hoặc khi kết thúc kiểm phiếu lấy ý kiến.

8. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

a. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty, cụ thể:

- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

- Định hướng phát triển Tổng công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

b. Quy trình lấy ý kiến bằng văn bản:

- Việc chốt danh sách cổ đông có quyền biểu quyết thực hiện theo khoản 1 Điều này.
- Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo Điều 22 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ Tổng công ty.

2. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị:

a. Cổ đông, nhóm cổ đông được quyền ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo khoản 2 Điều 25 Điều lệ Tổng công ty.

b. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị do cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, số lượng ứng viên còn lại sẽ do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

a. Danh sách ứng viên để bầu Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

b. Trước khi bầu cử, mỗi cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông/ họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng viên.

c. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 26 Điều lệ Tổng công ty.

5. Tổng công ty công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trên website của Tổng công ty, cho các cơ quan hữu quan, Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định hiện hành.

6. Công bố thông tin ứng viên thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo khoản 1 Điều 25 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 3. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

Thông báo họp Hội đồng quản trị; Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị; Cách thức biểu quyết; Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị và Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 30 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo khoản 2 Điều 36 Điều lệ Tổng công ty.

2. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên:

a. Cổ đông, nhóm cổ đông được quyền ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo khoản 1 Điều 35 Điều lệ Tổng công ty.

b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát do cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, số lượng ứng viên còn lại sẽ do Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử. Thủ tục Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Cách thức bầu Kiểm soát viên:

a. Danh sách ứng viên đề bầu Kiểm soát viên phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

b. Trước khi bầu cử, mỗi cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông/ họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng viên.

c. Việc bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Kiểm soát viên được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt

cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí Kiểm soát viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 36 Điều lệ Tổng công ty.

5. Tổng công ty công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên trên website của Tổng công ty, cho các cơ quan hữu quan, Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định hiện hành.

6. Công bố thông tin ứng viên Ban Kiểm soát thực hiện theo khoản 1 Điều 35 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 5. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành

1. Các tiêu chuẩn và điều kiện của người điều hành:

a. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc theo khoản 2 Điều 34 Điều lệ Tổng công ty.

b. Tiêu chuẩn và điều kiện của Phó Tổng giám đốc

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Tổng Công ty.

c. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kế toán trưởng

- Không là những người không được làm kế toán theo Điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 và Điều 19 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP;

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;

- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ bậc đại học trở lên;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;

- Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 05 năm.

d. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc/ Phó Giám đốc chi nhánh

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực được phân công.

2. Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm người điều hành Tổng công ty theo các quy định do Hội đồng quản trị ban hành.

3. Ký hợp đồng lao động với người điều hành và Kiểm soát viên:

Khi làm việc chuyên trách tại Tổng Công ty, người điều hành, Kiểm soát viên được ký hợp đồng lao động và được hưởng các chế độ của người lao động theo Luật Lao động.

4. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- b. Có đơn từ chức;
- c. Vi phạm trách nhiệm và nghĩa vụ của người điều hành quy định tại Điều lệ Tổng công ty;
- d. Không hoàn thành nhiệm vụ;
- e. Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

5. Tổng công ty công bố thông tin bỏ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành trên website của Tổng công ty, cho các cơ quan hữu quan, Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định hiện hành.

Điều 6. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc được thực hiện theo Điều 30 Điều lệ Tổng công ty và quy định sau:

a. Ban Kiểm soát được nhận thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

b. Trường hợp Tổng giám đốc được mời tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị thì sẽ được nhận thông báo và các tài liệu kèm theo (nếu có).

c. Biên bản họp Hội đồng quản trị và nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Cuộc họp Ban kiểm soát:

a. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm. Yêu cầu tham dự họp Ban Kiểm soát phải được gửi bằng văn bản trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và các tài liệu kèm theo (nếu có).

b. Biên bản họp của Ban Kiểm soát có sự tham gia của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải được gửi đến các thành viên tham dự cuộc họp.

3. Trường hợp Ban Kiểm soát hoặc Tổng giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị thì phải gửi văn bản đến Chủ tịch Hội đồng quản trị, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

4. Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý, Tổng giám đốc phải lập báo cáo gửi đến Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát về:

- a. Kết quả và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh;
- b. Việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
- c. Việc thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị và các vấn đề Hội đồng quản trị ủy quyền.

5. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng giám đốc:

a. Hội đồng quản trị giám sát Tổng giám đốc trong việc điều hành kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty; Ban Kiểm soát giám sát Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm các quy định pháp luật, điều lệ Tổng công ty, nghị quyết của Hội đồng quản trị thì cơ quan giám sát phải thông báo ngay bằng văn bản đến đối tượng vi phạm, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

c. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thực hiện phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát.

d. Hội đồng quản trị tổ chức các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc của Tổng công ty phải gửi quyết định kiểm tra đến Ban Kiểm soát được biết. Ban Kiểm soát có quyền cử người tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ và phải có văn bản thông báo đến Hội đồng quản trị về việc tham gia này.

e. Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc khi tiến hành các hoạt động kiểm tra tại Tổng công ty trước 05 ngày làm việc.

6. Trường hợp Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra người đại diện của Tổng công ty tại các Đơn vị thành viên và yêu cầu cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động tại các công ty thành viên thì phải gửi thông báo bằng văn bản đến Chủ tịch Hội đồng quản trị 05 ngày làm việc trước khi thực hiện, trong đó ghi rõ nội dung cần kiểm tra, kiểm soát.

Điều 7. Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác

1. Đánh giá hàng năm:

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng Kiểm soát viên.

2. Khen thưởng:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định việc trích quỹ khen thưởng đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành và Ban Kiểm soát.

Căn cứ vào kết quả đánh giá hàng năm, Hội đồng Quản trị quyết định việc chi thưởng đối với các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

3. Kỷ luật:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Bộ luật Lao động, Hội đồng Quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Bộ luật Lao động, Ban Kiểm soát xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với Kiểm soát viên nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Bộ luật Lao động, Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định kỷ luật đối với Tổng Giám đốc, người điều hành nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, kéo dài thời hạn nâng bậc lương, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 8. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Tổng công ty

1. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị Tổng công ty thực hiện theo khoản 2 Điều 31 Điều lệ Tổng công ty.

2. Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Tổng công ty theo các quy định do Hội đồng quản trị ban hành.

3. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị Tổng công ty;

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b. Có đơn từ chức;

c. Vi phạm trách nhiệm và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Tổng công ty quy định tại Điều lệ Tổng công ty;

d. Không hoàn thành nhiệm vụ;

e. Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

4. Tổng công ty công bố thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Tổng công ty trên website của Tổng công ty, cho các cơ quan hữu quan, Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định hiện hành.

Điều 9. Hiệu lực

Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp thông qua tại Nghị quyết số 87/NQ-SNZ-QTTH ngày 16/4/2018. ~

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Thị Thu Hằng